

Số: /BC-STTTT

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Công tác phòng, chống tham nhũng tháng 7/2024**

Thực hiện Công văn số 2732/UBND-TCD ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo,

Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng tháng 7/2024, như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan cấp trên về công tác PCTN. Trong tháng 7/2024, Sở đã ban hành 01 Kế hoạch, 02 Công văn<sup>(1)</sup> nhằm triển khai, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ban hành các báo cáo chuyên đề liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mỗi đảng viên, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan quá trình tham mưu triển khai, thực hiện các nhiệm vụ công vụ được giao.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Tiếp tục thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch số 4359/KH-UBND ngày 18/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc

<sup>(1)</sup>Kế hoạch số 7/KH-CĐCS ngày 18/6/2024 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; Công văn số 1683/STTTT-TTra ngày 17/6/2024 về việc thực hiện Công văn ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 1856/STTTT-TTra ngày 29/6/2024 về việc thực hiện Công văn ngày 25/6/2024 của UBND tỉnh liên quan trong việc triển khai, thực hiện Thông báo Kết luận ngày 27/5/2024 của BCĐ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh.

ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 nhằm phát huy những kết quả đạt được, tiếp tục đề ra các nhiệm vụ giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực đảm bảo cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của Sở chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong các hoạt động của cơ quan.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Chưa phát sinh.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Chưa phát sinh.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực luôn được Đảng ủy, lãnh đạo Sở quan tâm triển khai, thực hiện nghiêm túc đảm bảo yêu cầu đề ra. Trong tháng 7/2024, Sở đã triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các văn bản liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của Sở thông qua hệ thống văn bản điện tử, hộp thư công vụ của Sở để nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong việc phòng, chống tham nhũng.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra): Chưa phát sinh....

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nghiêm túc công tác công khai minh bạch các hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý nhằm đảm bảo thông tin được công khai, minh bạch và chính xác; công khai minh bạch công tác tuyển dụng quy hoạch, đào tạo, chuyển ngạch và nâng lương thường xuyên của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định; công khai, minh bạch các hoạt động giải quyết công việc của cơ quan như: công khai thủ tục hành chính, giải quyết đúng hạn, tăng cường công tác cải cách hành chính; triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công được thuận tiện hơn; thực hiện công khai, minh bạch về công tác tài chính của Sở bằng hình thức công khai trực tiếp, công khai thông qua Trang thông tin điện tử của Sở và hệ thống hộp thư điện tử công vụ đảm bảo theo quy định; việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng tháng, quý

được thực hiện công khai minh bạch thông qua cuộc họp đánh giá của các phòng, đơn vị trực thuộc và Lãnh đạo Sở.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Sở đã ban hành Quy chế làm việc của theo Quyết định số 149/QĐ-STTTT ngày 29/12/2023; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan Sở Thông tin và Truyền thông theo Quyết định số 150/QĐ-STTTT ngày 29/12/2023; ban hành Kế hoạch số 3344/KH-STTTT ngày 29/12/2023 về việc cải thiện Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2024; Kế hoạch số 43/KH-STTTT ngày 08/01/2024 về việc phát động phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2024; việc chi tiêu nội bộ, thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính tại Sở Thông tin và Truyền thông năm 2024 tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 119/QĐ-STTTT ngày 29/12/2022 và Quyết định số 100/QĐ-STTTT ngày 12/10/2023 về việc bổ sung nội dung chi Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Thông tin và Truyền thông. Kết quả thực hiện, nhìn chung toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan thực hiện tốt các định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Lãnh đạo Sở, người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc luôn nêu cao tinh thần gương mẫu, trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến việc tuyển dụng, đánh giá, bổ nhiệm, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan; tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ xã hội, quan hệ với tổ chức, công dân của Sở Thông tin và Truyền thông theo Quyết định số 86/QĐ-STTTT ngày 16/8/2023. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở về tầm quan trọng của việc áp dụng Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức trong công tác phòng ngừa, tham nhũng, tiêu cực.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Chưa phát sinh.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

*Về cải cách hành chính:*

Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương và địa phương có liên quan đến cải cách hành chính, công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được thực hiện thường xuyên. Bên cạnh đó, tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc thẩm quyền quản lý của Sở để trình Ủy ban nhân dân điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

Trên cơ sở đó, để đẩy mạnh việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả

giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và tích hợp ứng dụng Công dân số Ninh Thuận theo Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 31/01/2024. Đồng thời, tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan cập nhật, rà soát, triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phen theo Kế hoạch số 1849/KH-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

*Về kết quả chuyển đổi số:*

Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản của Sở về công tác chuyển đổi số<sup>(2)</sup>. Kết quả, tính đến tháng 7/2024 có 28/28 đạt 100% hệ thống thông tin của các Sở, ban, ngành được phê duyệt cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin; 100% các trang, công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gắn nhãn tín nhiệm mạng. Tổ chức 10 lớp (với hơn 386 cán bộ tham gia) tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Ninh Thuận cho cán bộ quản trị hệ thống các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 751/KH-STTTT ngày 29/3/2024. Hệ thống quản lý hồ sơ công việc từ ngày 01/6 – 30/6/2024, tổng số văn bản đi/đến toàn tỉnh là 101.157 văn bản (giảm 12,71% so với tháng trước), trong đó có 23.215 văn bản đi (giảm 11,98% so với tháng trước) và 77.942 văn bản đến (giảm 12,93%); cấp tỉnh 9.579 văn bản đi và 32.534 văn bản đến; cấp huyện 6.664 văn bản đi và 14.691 văn bản đến; cấp xã 6.972 văn bản đi và 30.717 văn bản đến. Việc sử dụng chữ ký số cá nhân toàn tỉnh đạt 97,27% (giảm 1.21% so với tháng trước) trong đó: (cấp tỉnh: 99,29%; cấp huyện: 95,3%; cấp xã: 96,39%).

*Về ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:*

Sở Thông tin và Truyền thông duy trì tốt công tác triển khai, thực hiện việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành các hoạt động của cơ quan, cụ thể: Triển khai phần mềm quản lý văn bản điện tử TDOffice và triển khai dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Qua đó, góp phần hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh.

Các khoản chi của cơ quan đều được thanh toán qua tài khoản, không thanh toán bằng tiền mặt. Lương của công chức, viên chức đều được thanh toán qua thẻ ATM.

<sup>(2)</sup>Kế hoạch số 03-KH/BCĐCĐS ngày 14/3/2024 về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2024; Kế hoạch số 1446/KH-BĐHCĐS ngày 04/4/2024 của Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh về triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 về việc ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm tỉnh Ninh Thuận năm 2024; Quy chế quản lý, vận hành và tích hợp ứng dụng Công dân số Ninh Thuận theo Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 31/01/2024; ban hành Kế hoạch số 815/KH-STTTT ngày 04/4/2024 về truyền thông Chuyển đổi số năm 2024; Công văn số 603/STTTT-CN ngày 13/3/2024 đề nghị triển khai xây dựng sản phẩm hoặc mô hình chuyển đổi số năm 2024; công văn số 877/STTTT-TTCNTTTT ngày 10/4/2024 và công văn số 1258/STTTT-TTCNTTTT ngày 16/5/2024 về việc cập nhật hồ sơ đề xuất cấp độ trên Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, thực hiện theo Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn được hiện nghiêm túc theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các quy định của pháp luật. Qua đó, góp phần thực hiện tốt công tác phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong thực thi công vụ, nhiệm vụ.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Chưa phát sinh.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Chưa phát sinh.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Chưa phát sinh.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Chưa phát sinh.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Chưa phát sinh.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Chưa phát sinh.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Chưa phát sinh.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Chưa phát sinh.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Chưa phát sinh.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Chưa phát sinh.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Chưa

phát sinh.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Chưa phát sinh.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Chưa phát sinh.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra:

- Số vụ việc, số đối tượng tham nhũng phát hiện trong kỳ báo cáo: Chưa phát sinh.

- Kết quả xử lý tham nhũng (hình sự, hành chính): Chưa phát sinh.

#### **4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước**

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có.

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện): Không có.

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có.

#### **5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Đảng ủy Sở phân công nhiệm vụ cho các Chi ủy viên, đảng viên là Lãnh đạo Sở và người đứng đầu các đơn vị trực thuộc ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát việc phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, không ngừng phát huy quyền làm chủ của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực.

Đồng thời, chỉ đạo Tổ kiểm tra kỷ cương hành chính thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra giờ giấc làm việc của công chức, viên chức thuộc Sở, định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả triển khai thực hiện kỷ cương hành chính theo quy định của cơ quan.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Chưa phát sinh.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo

về hành vi tham nhũng: Chưa phát sinh.

## **6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng**

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2693/KH-STTTT ngày 30/10/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030. Qua đó, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra; phát huy hiệu quả của các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tạo dựng môi trường làm việc minh bạch, lành mạnh.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có): Chưa phát sinh.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá tình hình**

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân: Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra tỉnh công tác phòng, chống tham nhũng luôn được quan tâm chỉ đạo triển khai, thực hiện. Đồng thời, xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài. Do đó, việc chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng tại Sở được triển khai nhanh chóng, kịp thời và mang lại hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của mỗi đảng viên, công chức, viên chức và người lao động của Sở trong công tác phòng, chống tham nhũng.

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Chưa phát sinh.

### **2. Dự báo tình hình tham nhũng**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng. Đảng ủy, lãnh đạo Sở luôn xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng gắn với việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công vụ. Vì vậy, trong thời gian tới Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo sát sao việc triển khai, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đảm bảo mỗi đảng viên, công chức, viên chức và người lao động của Sở đều chấp hành tốt các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng.

## **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra tỉnh. công tác PCTN được Đảng ủy, lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo triển khai, thực hiện đảm bảo kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; công tác xây dựng, ban hành và tổ chức, thực hiện các kế hoạch, quy định và các văn bản triển khai công tác PCTN tại cơ quan luôn được quan tâm thực hiện; người đứng đầu cơ quan, các phòng, đơn vị của Sở luôn nêu cao tinh thần gương mẫu, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác PCTN đảm bảo kịp thời; công tác theo dõi, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính luôn được quan tâm thực hiện thường xuyên; Sở đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Nội dung tuyên truyền, phổ biến tập trung vào các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; các hành vi tham nhũng, tiêu cực bị nghiêm cấm; trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng. Qua đó, giúp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan nhận thức rõ hơn về trách nhiệm của mình trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước:

So với cùng kỳ năm trước, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được Đảng ủy và lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện sâu sát hơn; số lượng văn bản về lĩnh vực này được ban hành và triển khai, thực hiện nhiều hơn, đảm bảo chặt chẽ hơn; công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tăng cường. Qua đó, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở trong việc phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Sở tự đánh giá hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

**4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

- Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Chưa phát sinh.

- Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Chưa phát sinh.

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

a) Phương hướng chung trong thời gian tới:

Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến Luật PCTN năm 2018



và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến một số nội dung cơ bản của Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhận thức rõ công tác phòng, chống tham nhũng là trách nhiệm của mỗi người; thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch trong mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Gắn công tác PCTN, TC với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Chỉ thị số 62-CT/TU, ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống "Tham nhũng vặt".

Tăng cường công tác kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; những việc cán bộ, công chức không được làm, trách nhiệm giải trình việc thực thi công vụ. Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị, nhất là công tác kiểm soát xung đột lợi ích.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế:

Tiếp tục triển khai, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Tăng cường tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, nhất là các quy định về công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình, kiểm soát xung đột lợi ích trong hoạt động của cơ quan; cải cách hành chính, đổi

mới công nghệ quản lý; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của Công đoàn, Chi đoàn và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia thực hiện công tác giám sát việc phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương đảng về chỉ đạo, định hướng, cung cấp thông tin tuyên truyền phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

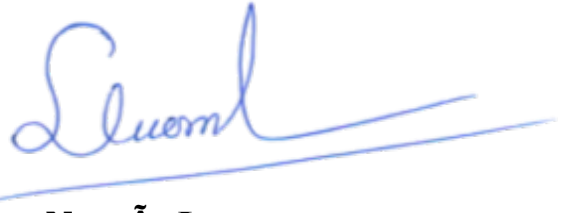
## **2. Kiến nghị, đề xuất:** Chưa phát sinh.

Trên đây là nội dung báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông về công tác phòng, chống tham nhũng tháng 7/2024./.

### **Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh;
- Lưu: VT, LĐ, TTra.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Lượm**